

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HS-ST
Ngày 09/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sô.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;

- Ông Lê Văn Út.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2019/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Cư, sinh năm 1952 và bà Trịnh Thị Lâm, sinh năm 1957; chồng Chu Bá Hùng, sinh năm 1974; bị cáo có 02 con, lớn sinh 2005, nhỏ sinh 2009.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 04/02/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 25 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 tháng tính từ ngày 04/02/2016 về tội đánh bạc, theo Bản án số 27/HSPT ngày 04/02/2016, phạt tiền 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Ngày 12/3/2018 chấp hành xong việc thi hành án dân sự.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Bà Vũ Thị C, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phùng Ngọc Q, sinh năm 1987, ngụ tại: Thôn Mỹ Điền, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L làm nghề buôn bán hàng ăn tại khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Hàng ngày L đến quầy bán thịt heo của chị Vũ Thị C để mua thịt heo về làm thức ăn buôn bán.

Vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 16/01/2019, Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô biển số 29K-1237 từ nhà tại khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đến quầy thịt heo của chị Cậy. Khi đến nơi, L để xe dưới lòng đường rồi đi đến quầy thịt heo của chị Cậy, L mua 100.000 đồng thịt heo, trả tiền cho chị Cậy rồi quay ra xe đi về. Lúc này, chị Cậy cũng chạy đi giao thịt heo cho người khác và để quầy thịt không ai trông giữ. L nảy sinh ý định trộm tiền trong quầy thịt của chị Cậy để tiêu xài. L quan sát xung quanh không có ai nên lén lút đi vào trong quầy thịt heo của chị Cậy, L thấy trong hộc tủ có một túi ni lon màu hồng, bên trong có 7.750.000 đồng, gồm nhiều tiền mệnh giá khác nhau. L mở túi ni lon lấy 3.000.000 đồng bỏ vào trong túi quần, số tiền còn lại L bỏ lại chỗ cũ và lấy xe đi về nhà. Trên đường về, L ghé vào mua rau hết 100.000 đồng.

Đối với chị Cậy, sau khi giao thịt heo cho khách xong, chị Cậy về thấy mất 3.000.000 đồng tiền mặt. Chị Cậy kiểm tra camera an ninh thì phát hiện Nguyễn Thị L đã vào quán nên đến công an phường Thới Hòa trình báo. Công an phường Thới Hòa mời Nguyễn Thị L lên làm việc. L thừa nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp lại 3.000.000 đồng. Công an phường Thới Hòa tiến hành lập hồ sơ và chuyển cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý theo thẩm quyền. Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô biển số 92K6-1237; 3.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị L.

Tại cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 04/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra quyết định xử lý vật chứng số 87 giao trả 3.000.000 đồng cho bà Vũ Thị C, bà Cậy đã nhận lại tiền và không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô biển số 92K6-1237 của Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1959, hộ khẩu thường trú phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Năm

2005, Minh bán xe cho người đàn ông không rõ lai lịch với giá 1.000.000 đồng. Ngày 22/6/2018, Phùng Ngọc Q mua lại từ cửa hàng xe máy “Anh Tuấn”, địa chỉ 5/35 khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xe này anh Quảng cho L mượn để đi lại buôn bán. L lấy xe đi trộm cắp anh Quảng không biết. Ngày 04/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng số 88 trao trả xe mô tô cho anh Quảng. Anh Quảng không có ý kiến gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKSBC ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, qua tranh tụng công khai, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm kết tội bị cáo Nguyễn Thị L theo tội danh, điều luật như bản Cáo trạng số 75/CT-VKSBC ngày 03 tháng 4 năm 2019 đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L mức án tù từ 07 (bảy) đến 09 (chín) tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án số 27/HSPT ngày 04/02/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số 75/CT-VKSBC ngày 03 tháng 4 năm 2019 mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã truy tố. Thống nhất với tội danh, điều luật và hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Phản tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày rất ân hận đối với hành vi phạm tội của mình, gửi lời xin lỗi người bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra và tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị L.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số 75/CT-VKSBC ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát mô tả và truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 10 giờ ngày 16/01/2019, tại quầy thịt heo của chị Vũ Thị C thuộc khu phố 3B phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thị L đã lấy trộm 3.000.000 đồng của bà Vũ Thị C. Hành vi lợi dụng sự sơ hở và lén lút lấy trộm tiền bà Cậy của bị cáo Nguyễn Thị L đã đủ yếu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy: Bản Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Khi phạm tội, bị cáo đang chấp hành thời gian thử thách Bản án số 27/HSPT ngày 04/02/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử 25 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 50 tháng. Do đó, lần phạm tội này cần phải xét xử bị cáo mức án thật nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi đang chấp hành bản án số 27 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang nhưng lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có 01 tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đồng thời khi lượng hình có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra trước khi thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản bị cáo còn đang chấp hành thời gian thử thách của Bản án số 27/HSPT ngày 04/02/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 trước đây và nay được thay thế bằng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về chế định án treo, “trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm đó và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 56 và Điều 65 của Bộ luật hình sự”. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định chuyển 25 tháng tù treo của Bản án số 27/HSPT ngày 04/02/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang chuyển thành tù giam và tổng hợp với hình phạt của tội trộm cắp tài sản lần này đối với bị cáo L.

[5] Kết luận buộc tội của đại diện Viện kiểm sát về điều luật, tội danh và hình phạt là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Các bên đã thực hiện xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 07 (bảy) tháng tù, tổng hợp với 25 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 27/HSPT ngày 04/02/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh

Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 3 khoản 4 Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cấm bị cáo Nguyễn Thị L đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Đội CSTHAHS-HTTP CA Tx. Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sô